| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN TAM BÌNH**<br>TỈNH VĨNH LONG<br>Số: 23/2021/QĐST-DS | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do –Hạnh phúc**<br>*Tam Bình, ngày 27 tháng 05 năm 2021* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 19 tháng 05 năm 2021 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 224/2020/TLST – DS ngày 05 tháng 11 năm 2020.

## XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà **Nguyễn Thị L**, sinh năm 1969

Địa chỉ: ấp A, xã B, huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long.

- *Bị đơn*: Ông **Nguyễn Văn P**, sinh năm 1962

Địa chỉ: ấp A, xã B, huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:

1/Ông **Nguyễn Văn B,** sinh năm 1950

Địa chỉ: ấp A, xã B, huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long.

2/Bà **Nguyễn Hạnh Minh**, sinh năm 1963

Địa chỉ: ấp A, xã B, huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. **Về phần đất**: Thửa đất số 548, diện tích là 700m$^2$, nay là 128, diện tích đo đạc thực tế là 808.2m$^2$, do ông Nguyễn Văn K đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cấp ngày 15/04/1995; ông Nguyễn Văn B, ông Nguyễn Văn P, bà Nguyễn Thị L đồng ý thỏa thuận chia thừa kế như sau:

- Bà Nguyễn Thị L được chia thửa 128-3(548-2), diện tích đo đạc thực tế là 228.9m$^2$ loại đất màu, thuộc tờ bản đồ số 5, tọa lạc ấp A, xã B, huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long có kích thước và hình thể qua các mốc: 2, 3, 8, 9, 2 (có trích đo bản đồ địa chính khu đất kèm theo).

- Ông Nguyễn Văn P được chia thửa 128-4(548-3), diện tích đo đạc thực tế là 352.6m$^2$ loại đất màu, thuộc tờ bản đồ số 5, tọa lạc ấp A, xã B, huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long có kích thước và hình thể qua các mốc: 3, 4, 5, 6, 7, 8, 3 (có trích đo bản đồ địa chính khu đất kèm theo).

- Ông Nguyễn Văn B được chia thửa 128-2(548-1), diện tích đo đạc thực tế là 226.7m$^2$ loại đất màu, thuộc tờ bản đồ số 5, tọa lạc ấp A, xã B, huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long có kích thước và hình thể qua các mốc: 1, 2, 9, 10, 1 (có trích đo bản đồ địa chính khu đất kèm theo).

(Bà Nguyễn Thị L, ông Nguyễn Văn P, ông Nguyễn Văn B có quyền, nghĩa vụ thực hiện đăng ký quyền sử dụng đất trên theo quy định của pháp luật đất đai).

2.2. **Về cây trồng**:

- Thửa 128-2(548-1) chia cho ông B, có 09 cây dừa:

+ Ông B được quản lý, sử dung 07 cây dừa (trên 25 năm) nằm trên thửa, do không yêu cầu định giá nên không tính giá trị.

+ Ông P sẽ đốn bỏ 02 cây dừa (5-25 năm) do ông P trồng trên phần đất của ông B được chia thừa kế.

- Thửa 128-3(548-2) chia cho bà L, có 09 cây dừa: Ông P sẽ di dời 07 cây dừa (1-3 năm) do ông P trồng trên phần đất bà L được chia; 02 cây dừa (5-25 năm) do ông P trồng, ông P sẽ đốn bỏ.

- Thửa 128-4(548-3) chia cho ông P, có cây trồng do ông P trồng nên ông quản lý, sử dụng không yêu cầu định giá nên không tính giá trị.

2.3. **Về chi phí khảo sát, đo đạc và định giá**: Số tiền là 3.000.000đ (*Ba triệu đồng*). Bà Nguyễn Thị L tự nguyện chịu chi phí 2.000.000đ, ông P chịu chi phí 1.000.000đ. Do bà L đã nộp 3.000.000đ nên ông P phải trả lại cho bà L số tiền chi phí là 1.000.000đ (*Một triệu đồng*).

Kể từ ngày người có quyền có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án không chịu trả số tiền nêu trên thì hàng tháng còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

2.4. **Về án phí**: Miễn án phí cho ông Nguyễn Văn B do là người cao tuổi. Ông Nguyễn Văn P phải nộp 528.900đ (*Năm trăm, hai mươi tám nghìn, chín trăm đồng*) tiền án phí; bà Nguyễn Thị L nộp 343.000đ tiền án phí, được khấu trừ qua số tiền 665.000đ đã nộp theo biên lai thu số No 0010644 ngày 05/11/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Tam Bình, nên bà L được nhận lại số tiền là 322.000đ (*Ba trăm, hai mươi hai nghìn đồng*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận :**
- *TAND tỉnh Vĩnh Long;*
- *VKSND huyện Tam Bình;*
- *CCTHADS huyện Tam Bình;*
- *Đương sự;*
- *Lưu./.*

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Văn Bảo**